

Số: 05 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018**  
**Phiên họp ngày 22/4/2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 ngày 22/4/2019,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Nội dung	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	TH so với KH năm 2018 (%)	TH so cùng kỳ 2017 (%)
1. Sản lượng nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	14.688.842	14.693.850	100,0%	98,8%
- KV CPH	m <sup>3</sup>	13.941.533	13.934.486	99,9%	100,5%
- KV chưa CPH	m <sup>3</sup>	747.309	759.364	101,6%	75,0%
2. Tỷ lệ thất thoát	%	19,54	19,01	-0,53%	-1,38%
- KV CPH	%	19,78	19,24	-0,54%	-1,34%
- KV chưa CPH	%	14,48	14,53	0,05%	-1,14%
3. Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	179.954,4	173.149,07	96,2%	86,3%
4. Tổng doanh thu	Triệu đồng	171.387,35	177.992,62	103,9%	102,8%
5. Tổng nộp ngân sách	Triệu đồng	12.352,16	15.376,31	124,5%	77,7%
6. Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu đồng	7.929,51	7.983,22	100,7%	93,8%
- KV CPH	Triệu đồng	20.018,39	19.356,15	96,7%	99,0%
- KV chưa CPH	Triệu đồng	(12.088,88)	(11.372,93)	94,1%	103,0%
7. Tổng số lao động	Người	495	477	96,4%	96,4%

8. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	6,5	7,3	112,3%	100,8%
9. Giải ngân dự án, công trình đầu tư	Triệu đồng	13.828,79	7.241,28	52,4%	22,3%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	% Tăng/giảm so thực hiện năm 2018
1. Sản lượng nước thương phẩm	1.000m <sup>3</sup>	15.280	4,0%
- Khu vực CPH	1.000m <sup>3</sup>	14.492	4,0%
- Khu vực chưa CPH	1.000m <sup>3</sup>	788	3,8%
2. Tỷ lệ thất thoát	%	18,61%	-0,41%
- Khu vực CPH	%	19,0%	-0,24%
- Khu vực chưa CPH	%	14,35%	-0,18%
3. Giá trị tổng sản lượng	Triệu đồng	196.438,24	13,5%
4. Tổng doanh thu	Triệu đồng	192.070,65	7,9%
5. Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	14.168,21	-7,9%
6. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.443,15	5,8%
- Khu vực CPH	Triệu đồng	19.692,12	1,7%
- Khu vực chưa CPH	Triệu đồng	(11.248,97)	-1,1%
7. Tổng số lao động	Người	457	-5%
8. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	7,3	0%
9. Giải ngân các dự án, công trình đầu tư	Triệu đồng	423.383,43	

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2018, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2018.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2018 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán. Các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Tổng doanh thu: 177.992.618.295 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7.983.221.958 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3.479.025.789 đồng
- Tổng tài sản của Công ty: 500.641.650.075 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 242.835.862.650 đồng

**Điều 4.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Khu vực cổ phần	Đồng	19.356.153.577
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	4.504.196.169
3	Nộp thuế theo kết luận thanh tra	Đồng	35.116.061
4	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	14.816.841.347

a	Trích Quỹ khen thưởng (4%)	Đồng	592.673.654
b	Trích Quỹ phúc lợi (6%)	Đồng	889.010.481
c	Trích Quỹ đầu tư phát triển (19,82%)	Đồng	2.935.157.212
d	Chia cổ tức (650 đồng trên 01 cổ phần, tỷ lệ chia cổ tức 6,5% trên 01 cổ phần)	Đồng	10.400.000.000

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình về chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019 như sau:

1. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS chi trả năm 2018:

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 988.800.000 đồng
- Thù lao của các thành viên BKS: 599.280.000 đồng

*Tổng cộng:* 1.588.080.000 đồng

2. Phương án trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 988.800.000 đồng
- Thù lao của các thành viên BKS: 599.280.000 đồng

*Tổng cộng:* 1.588.080.000 đồng

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2019 theo quy định.

**Điều 6.** Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng. Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để lập phương án cụ thể, triển khai thực hiện phương án. Thời điểm thực hiện Phương án: Quý II năm 2019.

**Điều 7.** Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán đủ năng lực theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 29/3/2019 của Ban Kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019.

**Điều 8.** Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2019; Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông có trách nhiệm chấp hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- UB chứng khoán NN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



**Nguyễn Quang Mãi**